

Hlc Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 11 năm 2010



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 394/TTg-KTN ngày 05/3/2010 về xử lý vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 69/2009/NĐ-CP tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh tại Thông báo số 1202A-TB/TU ngày 30/9/2010;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường, sở Tài chính tại Tờ trình số 1786/TTrLN.TNMT-TC ngày 18/10/2010 và Tờ trình số 1823 /TTr.STNMT ngày 25/10/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 :** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

### **1. Bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 5 như sau:**

“g) Đối với trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn lô tái định cư thì tùy tình hình thực tế địa phương, UBND cấp huyện xem xét bố trí tái định cư cho phù hợp theo nguyên tắc tổng diện tích đất tái định cư không lớn hơn diện tích đất ở bị thu hồi.”

### **2. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:**

“1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ với mức như sau:

a) Di chuyển trong tỉnh:

- Tổng tài sản được bồi thường, hỗ trợ (không kể bồi thường, hỗ trợ về đất) dưới 100 triệu đồng, được hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ (ba triệu đồng/01 hộ);

- Tổng tài sản được bồi thường, hỗ trợ (không kể bồi thường, hỗ trợ về đất) từ 100 triệu đồng trở lên, được hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ (bốn triệu đồng/01 hộ).

b) Di chuyển sang tỉnh khác:

- Tổng tài sản được bồi thường, hỗ trợ (không kể bồi thường, hỗ trợ về đất) dưới 100 triệu đồng, được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ (năm triệu đồng/01 hộ);

- Tổng tài sản được bồi thường, hỗ trợ (không kể bồi thường, hỗ trợ về đất) từ 100 triệu đồng trở lên, được hỗ trợ 7.000.000 đồng/hộ (bảy triệu đồng/01 hộ).”

### **3. Bổ sung Điều 8 như sau:**

“Trường hợp tái định cư bằng tiền để tự lo chỗ ở mới, trong thời gian tự lo chỗ ở mới được hỗ trợ 06 tháng tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 1.500.000 đồng/hộ/tháng.”

#### 4. Sửa đổi đoạn 1 Điều 9 như sau:

“Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi nhà, đất để ở thuộc diện được bố trí tái định cư mà không nhận đất tái định cư, nhận nhà tái định cư, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP thì được nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền.”

#### 5. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện hộ nghèo được công nhận theo chuẩn nghèo của UBND tỉnh, khi bị thu hồi nhà, đất thì ngoài việc được bồi thường như chính sách hiện hành còn được hỗ trợ để vượt nghèo hàng năm. Mức hỗ trợ bằng tiền cho một nhân khẩu tương đương 20kg gạo/tháng tính theo thời giá trung bình tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ 05 năm, trả một lần kể từ ngày bàn giao mặt bằng cho chủ dự án.

Đối với các dự án có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chuẩn nghèo của Tỉnh, đồng thời có văn bản báo chủ đầu tư về áp dụng tiêu chí hộ nghèo theo chuẩn nghèo của UBND tỉnh.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đ.S.*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT và các Ủy viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Sanh**